TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 16/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên – Nguyên là giáo viên và ông Lê Văn Tâm – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 19/01/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 04/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu D - sinh ngày 24/08/1990; trú tại: Thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T - sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1968, bị cáo có 01 anh và 01 em; vợ Dương Thị Hiền N - sinh năm 1993; bị cáo có 02 con: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu Q - sinh ngày 24/08/1990; trú tại: Thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T - sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1968, bị cáo có 02 em; bị cáo đã ly hôn; bị cáo có 02 con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn T - sinh ngày 03/11/2004; trú tại: Thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân

tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T - sinh năm 1967 và bà Lê Thị H - sinh năm 1969; bị cáo có 02 anh.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn T: Ông Nguyễn T - sinh năm 1970 và bà Lê Thị H - sinh năm 1969; Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt

4. Nguyễn Trịnh P - sinh ngày 19/01/2005; trú tại: Thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T - sinh năm 1972 và bà Trịnh Thị H - sinh năm 1978; bị cáo có 01 chị.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trịnh P: Ông Nguyễn T - sinh năm 1972 và bà Trịnh Thị H - sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Trịnh P: Luật sư Nguyễn N – Luật sư do Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên cử.

Luật sư N có mặt

Người bị hại:

- Công ty TNHH Tập đoàn S H, địa chỉ: 111 Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Đ - sinh năm 1980, địa chỉ: Tiểu Khu 5, thuộc phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Ông Đông có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trịnh Thị H – sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Có mặt

- Nguyễn Kim B - sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Phú Thuận, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Có mặt

- Nguyễn Thị M - sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Mỹ Lâm, Hòa Thịnh, Tây Hòa, Phú Yên; Có mặt

- Nguyễn T - sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Có mặt

Người làm chứng:

- Phan Văn S – sinh năm 1965; trú tại: Thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h30 ngày 25/11/2021 Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu D và Nguyễn T, Nguyện Trịnh P điều khiển hai xe gắn máy biển số 78F1-498.86 và 78AE – 060.71 mang theo vỏ bao NPK, lưới đánh cá cùng vào khu vực hồ chứa nước Mỹ Lâm thuộc thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên để trộm cắp sắt phế liệu của Tập đoàn Sơn Hải đang thi công tại công trình. Khi đến nơi Q và D lấy lưới lội xuống hồ đánh cá còn T và P quan sát thấy khu vực kè chắn sóng không có người nên đã lấy trộm sắt cho vào bao, Q và D sau đó cũng đến lấy trộm sắt cùng với Thuận và P thì bị ông Phạm Văn S là bảo vệ của công trình phát hiện và giữ lại Nguyễn Trịnh P cùng với tang vật là 34kg sắt (loại sát phế liêu) và xe gắn máy biển số 78AE-06071 rồi báo Công an giải quyết. Q, D, T điều khiển xe máy biển số 78F1- 498.86 bỏ chạy về nhà.

Qua mở rộng điều tra, các bị cáo khai nhận và xác định được: Thời gian từ giữa tháng 10/2021 đến ngày 25/10/2021 các bị cáo còn nhiều lần trộm cắp sắt của tập đoàn S H, cụ thể như sau:

Giữa tháng 10/2021, Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Hữu D rủ nhau vào khu vực hồ chứa nước Mỹ Lâm trộm cắp được 41kg sắt, loại sắt phế liệu. Sau đó Q và D đem bán cho bà Trịnh Thị H, sinh năm 1978, trú cùng địa chỉ với giá 9.000đ/kg, được 369.000đồng.

Khoảng 11h ngày 20/10/2021, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu D, Nguyễn T và Nguyễn Trịnh P cùng nhau vào khu vực hồ chứa nước Mỹ Lâm trộm được 54kg sắt phế liệu đem về bán cho bà Trịnh Thị Hường được 489.000đồng.

Khoảng 22h ngày 20/10/2021, Nguyễn Hữu Q và Nguyễn Trịnh P cùng nhau vào khu vực hồ chứa nước Mỹ Lâm trộm được 80kg sắt phế liệu, sau đó đem bán cho bà Trịnh Thị Hường được số tiền 720.000đồng.

Khoảng 11h ngày 21/10/2021, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu D, Nguyễn T và Nguyễn Trịnh P cùng nhau vào khu vực hồ chứa nước Mỹ Lâm trộm được 67kg sắt phế liệu đem bán cho bà Trịnh Thị H được 603.000đồng.

Khoảng 11h ngày 22/10/2021, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu D, Nguyễn T và Nguyễn Trịnh P cùng nhau vào khu vực hồ chứa nước Mỹ Lâm trộm được 12kg sắt phế liệu đem bán cho bà Trịnh Thị H được 108.000đồng.

Khoảng 11h ngày 21/10/2021, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu D, Nguyễn T và Nguyễn Trịnh P cùng nhau vào khu vực hồ chứa nước Mỹ Lâm trộm được 72kg sắt phế liệu đem bán cho bà Trịnh Thị Hường được 648.000đồng.

Tổng cộng các lần trộm cắp là 360kg sắt.

Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HDĐGTS ngày 18/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tây Hòa kết luận: 360 Ki lô gam sắt phế liệu tại thời điểm tháng 10/2021 trị giá 3.240.000đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu D khắc phục số tiền 646.000đồng, Nguyễn Hữu Q khắc phục số tiền 1.006.000đồng, Nguyễn T số tiền 461.000đồng, Nguyễn Trịnh P khắc phục số tiền 821.000đồng.

Đại diện của người bị hại có đơn xin giam nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được hưởng án treo.

Vật chứng:

- Tạm giữ và trả lại cho cho đại diện của người bị hại 34kg sắt phế liệu, trả lại cho chủ sở hữu 01 xe gắn máy biển số 78AE – 06071 và 01 xe mô tô biển số 78F1 - 49886.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn trình bày là đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường của các bị cáo là 2.934.000đồng nên không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 05/CT-VKSTH-HS ngày 18/01/2022, VKSND huyện Tây Hòa truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận hành vi của mình là sai trái nên cáo trang truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên không có ý kiến gì, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; giữ nguyên cáo trạng, đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, Nguyễn Hữu D từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 5, Điều 90, 91 và Điều 100 BLHS xử phạt Nguyễn T 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và Nguyễn Trịnh P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng: Không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng: Không xem xét.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Trịnh P trình bày thống nhất với truy tố với cáo trạng, lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ với thời gian ngắn nhất.

Đại diện của người bị hại cũng giữ nguyên ý kiến trình bày xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho các bị cáo được hưởng án treo và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX tuyên các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: Từ giữa tháng 10/2021 đến ngày 25/10/2021 các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Th và Nguyễn Trịnh P có hành vi trộm cắp sắt (loại sắt phế liệu) của công ty tập đoàn S H đang thi công tại công trình hồ chứa nước Mỹ Lâm, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên trị giá cụ thể như sau: Nguyễn Hữu Q cùng đồng phạm trộm cắp tổng cộng 360kg trị giá 3.240.000đồng, Nguyễn Hữu D cùng đồng phạm trộm cắp tổng cộng 280kg trị giá 2.520.000đồng, Nguyễn Trịnh P cùng đồng phạm trộm cắp tổng cộng 319kg trị giá 2.871.000đồng, Nguyễn T cùng đồng phạm trộm cắp tổng cộng 239kg trị giá 2.151.000đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện Tây Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu và quản lý tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm. Các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được đại diện của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Trong quá trình truy tố, xét xử các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu D được hưởng án treo. Đối với các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Trịnh P khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi (Nguyễn Trịnh P chỉ mới 16 tuổi 09 tháng 01 ngày, Nguyễn T là 16 tuổi 11 tháng 17 ngày) nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa ý thức được tất cả hậu quả về hành vi của mình nên cần xem

xét đánh giá và áp dụng khung hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trịnh P, Nguyễn T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là 06 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[6] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu D, Nguyễn T, Nguyễn Trịnh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu Q 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu D 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu D cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, 90, 91, 100 và Bộ luật hình sự

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Nguyên Trịnh P 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Trịnh P cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết

án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hòa Thịnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu D, Nguyễn T, Nguyễn Trịnh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc